

Số: 160 /BC-UBND

Bình Dương, ngày 25 tháng 7 năm 2018

SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO

ĐẾN Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm
Số: 3644... hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương 06 tháng đầu năm 2018
Ngày: 27.7.2018.

Chuyên: D. N. M. ...

Lưu hồ sơ số 81/2013/NĐ-CP

Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 06 tháng đầu năm 2018 như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC
THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT

Công tác triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành trong 06 tháng đầu năm 2018 được cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ký Quyết định số 3605/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 ban hành Kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 26/01/2018 triển khai thi hành Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, 9/9 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện công tác này thuộc phạm vi quản lý tại địa phương. Ngoài ra, ngành Công an tỉnh Bình Dương cũng đã ban hành 02 Kế hoạch và 03 văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật đến cán bộ, chiến sĩ, đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lực lượng Công an toàn tỉnh.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Để thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo đúng yêu cầu, kế hoạch đã đề ra, các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính được 9 đợt, với khoảng 1.205 lượt người tham dự (trong đó có 01 hội nghị cấp tỉnh triển khai thi hành Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ cho khoảng 250 người là lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ phụ trách công tác pháp chế, cán bộ tham mưu xử lý vi phạm hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, cán bộ tư pháp - hộ tịch,...).

Bên cạnh đó, công tác phổ biến các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được địa phương thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú như: tổ chức tuyên truyền, cấp phát văn bản về xử lý vi phạm hành chính, xây dựng chuyên mục giải đáp pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và phát sóng trên đài truyền thanh, truyền hình, có 999 cuộc tuyên truyền với 138.732 lượt người dự, tuyên truyền những quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng được 85 tin, bài; các chương trình truyền thanh, truyền hình tổng thời lượng phát sóng 1722 giờ 30 phút; phát hành 96.386 tờ tài liệu bướm,... Về các quy định của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/04/2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt,...

Ngoài ra, tỉnh còn thực hiện tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức khác như: tuyên truyền nội dung các văn bản xử lý vi phạm hành chính lồng ghép trong Ngày pháp luật của cơ quan, đơn vị; các cuộc họp cơ quan, đơn vị, chi bộ, ấp, khu phố.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

- Đối với công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự xây dựng và an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh năm 2018 giao Sở Tư pháp làm trưởng đoàn và phối hợp với các sở, ngành thực hiện kiểm tra tại Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An và Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng (trong tháng 5/2018) nhằm khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác xử lý vi phạm hành chính và kịp thời phát hiện, kiến nghị đối với những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Kết quả thực hiện: đã có kết luận của Đoàn kiểm tra liên ngành công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018 (Báo cáo số 80/BC-ĐKT ngày 15/6/2018).

- Đối với công tác thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong 06 tháng đầu năm 2018 do không nhận được kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Dương áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nên tỉnh Bình Dương không tiến hành Đoàn thanh tra liên ngành để thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

IV. XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Về kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương”; Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; ngày 23/3/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương, theo đó Sở Tư pháp đã thành lập Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật để thực hiện chức năng quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Bên cạnh đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tại văn bản số 3405/UBND-NC ngày 16/9/2016 về việc kiện toàn tổ chức, chuẩn hóa cán bộ tư pháp địa phương, Lãnh đạo các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cũng đã quan tâm, bố trí công chức làm công tác pháp chế, cán bộ cho cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp xã đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và Thông tư tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ.

2. Về các điều kiện khác bảo đảm thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, các sở, ngành và địa phương đã chủ động trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ thông tin. Nguồn kinh phí thực hiện công tác được dự toán trong nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

V. CÔNG TÁC BÁO CÁO, THỐNG KÊ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các sở, ngành, địa phương cấp huyện, cấp xã khi thực hiện báo cáo định kỳ về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trên cơ sở quy định tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2018 của Chính phủ) và Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương đã nghiên cứu, ban hành văn bản đơn đốc, hướng dẫn báo cáo đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 06 tháng đầu năm 2018 (Công văn số 914/STP-XLVPHC&THPL ngày 21/6/2018) kèm theo Công văn là mẫu đề cương báo cáo dành riêng cho 03 cấp (các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã) với các biểu mẫu kèm theo nhằm đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Các nội dung, biểu mẫu báo cáo được giải thích cụ thể hơn, nêu những thông tin đơn vị báo cáo cần tập trung, đồng thời lược bỏ những thông tin mà Sở Tư pháp có thể tự đánh giá để giảm bớt khối lượng thông tin báo cáo của các đơn vị, địa phương. Đến nay, sau khi Công văn số 914/STP-XLVPHC&THPL được ban hành, công tác báo cáo thống kê về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh được các sở, ngành tỉnh và các địa phương cấp huyện, cấp xã thực hiện đúng quy định về đề cương và các biểu mẫu báo cáo, đảm bảo đúng thời gian theo yêu cầu...

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Tình hình vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018, tổng số vụ vi phạm hành chính bị phát hiện là 6.452 vụ. Vi phạm hành chính diễn ra trên nhiều lĩnh vực, trên địa bàn của tỉnh. Trong đó, phổ biến nhất là những hành vi vi phạm trong các lĩnh vực:

- Lĩnh vực kinh doanh: Tình hình buôn bán hàng cấm, hàng lậu, hàng giả, và gian lận thương mại còn diễn biến phức tạp, tập trung vào những mặt hàng như: Thuốc lá điếu ngoại, nhập lậu, rượu, mỹ phẩm, đồ gia dụng, đồ chơi trẻ em. Một số hành vi vi phạm phổ biến như: Không đăng ký kinh doanh, vi phạm về ghi nhãn hàng hóa, không niêm yết giá, sang chiết ga mini trái phép, sản xuất hàng hóa chưa được phép lưu hành.

- Lĩnh vực môi trường: Một số hành vi vi phạm phổ biến như: không có kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định; không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung trong kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đã được xác nhận; chưa thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải, khí thải đúng theo quy định; vi phạm các quy định về đất đai như sử dụng đất không đúng mục đích.

- Lĩnh vực xây dựng: Một số hành vi vi phạm phổ biến như: xây dựng công trình nhà ở sai nội dung giấy phép xây dựng, xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng, xây dựng sai vị trí cấp phép, vi phạm khoảng lùi xây dựng, chỉ giới xây dựng.

- Lĩnh vực y tế: Không thực hiện cập nhật kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định cho đối tượng thuộc diện phải cập nhật kiến thức; không thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng thuộc diện phải khám sức khỏe định kỳ; không có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; chưa trang bị trang phục bảo hộ; chưa có sổ theo dõi nguồn gốc thực phẩm đầu vào; chưa trang bị thùng rác có nắp đậy tại khu vực chế biến thực phẩm.

- Lĩnh vực văn hóa: Hành vi vi phạm phổ biến nhất là trong lĩnh vực hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, lĩnh vực thể thao, thông tin truyền thông và quảng cáo rao vặt, hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử, karaoke quá giờ quy định.

Sự phát triển đa dạng, tinh vi của các hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực, sự gia tăng về hành vi vi phạm pháp luật của người chưa thành niên và đặc biệt là các hành vi sử dụng ma túy trái phép, hiện là một vấn nạn của gia đình và của toàn xã hội. Tình hình người nghiện và sử dụng trái phép chất ma túy, nhất là ma túy tổng hợp đang có chiều hướng tiếp tục gia tăng; các đối tượng ma túy hiện nay đang dần trẻ hóa chủ yếu là độ tuổi dưới 30.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các hành vi vi phạm là do tỉnh Bình Dương là một trong những tỉnh có thu hút đầu tư và thu hút nguồn nhân lực cao, lượng dân nhập cư từ nhiều nơi tới địa bàn tỉnh làm ăn, sinh sống tăng từng năm, điều này đã gây không ít khó khăn cho địa phương trong công tác quản lý về dân cư, tình hình tệ nạn xã hội cũng gia tăng không kém. Đối tượng vi phạm chủ yếu là dân nhập cư, đa số các trường hợp vi phạm là do thiếu hiểu biết về các quy định của pháp luật, ý thức pháp luật còn hạn chế; do mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm chưa đủ tính răn đe; tổ chức, cá nhân vì lợi ích cá nhân bất chấp việc vi phạm quy định pháp luật; quy định pháp luật còn chung chung, bất cập và chưa theo kịp sự phát triển của nền kinh tế thị trường; việc áp dụng pháp luật để cưỡng chế thi hành các quyết định xử phạt trong những trường hợp mức phạt tiền cao mà tài sản tạm giữ hoặc tài sản của cá nhân vi phạm có giá trị thấp không đủ để cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt dẫn đến tâm lý xem thường pháp luật.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018, tổng số vụ vi phạm hành chính bị phát hiện là 6.452 vụ, cụ thể như sau:

- Số vụ đã bị xử phạt là 6.431 vụ.

- Số vụ chưa xử phạt là 20 vụ.

- Số vụ chuyển xử lý bằng hình thức khác là 01 vụ, trong đó, số vụ bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 01 vụ và số vụ áp dụng biện pháp thay thế đối với người chưa thành niên 0 vụ.

- Tổng số đối tượng bị xử phạt là 6449 đối tượng, trong đó, tổ chức là 1.136 và cá nhân là 5.313.

Tình hình áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở đối với người chưa thành niên chưa được áp dụng phổ biến, trong 06 tháng đầu năm 2018 không có trường hợp nào áp dụng biện pháp này.

2. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018 như sau:

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành là 6.452 quyết định, số quyết định đã thi hành là 5.842 quyết định và số quyết định chưa thi hành xong là 610 quyết định.

Nguyên nhân của việc chưa chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính chủ yếu là do đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên còn chậm trong việc thực hiện các quyết định của cơ quan chức năng; một số đối tượng không có ý thức tự giác chấp hành quyết định, không có tài sản để thực hiện cưỡng chế; công tác thực hiện cưỡng chế tài sản còn phức tạp, khó thực hiện trong khi số tiền cưỡng chế không lớn nên một số trường hợp đã hết thời hạn chấp hành quyết định; một số trường hợp không khai báo địa chỉ rõ ràng, là đối tượng sống lang thang không có chỗ ở ổn định, trong quá trình xử lý vi phạm không bị tạm giữ phương tiện, giấy tờ,... nên không ít đối tượng không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; một số trường hợp công tác tra cứu hồ sơ, xác minh tiền án, tiền sự của người vi phạm hành chính còn chậm dẫn đến việc xử phạt vi phạm hành chính kéo dài.

- Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền là 0 quyết định.
- Số quyết định bị cưỡng chế thi hành là 01 vụ.
- Số quyết định Xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu nại là 01 vụ.
- Số quyết định Xử phạt vi phạm hành chính bị khởi kiện là 02 vụ.
- Số tiền phạt thu được là 36.089.522.183 đồng.
- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu là 1.454.090.000 đồng.

Phần thứ ba

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT TỪ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Ngoài những khó khăn, vướng mắc đã nêu tại Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2017 (Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 19/10/2017), trong thực tiễn thực hiện còn có một số khó khăn, vướng mắc như sau:

1. Khó khăn, vướng mắc trong các quy định về xử phạt vi phạm hành chính

- Thủ tục chứng minh vi phạm hành chính tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Tuy nhiên, Luật Xử lý vi phạm hành chính lại không quy định về tài liệu, trình tự, thủ tục chứng minh; Trong khi thực tế đối với

những hành vi vi phạm trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông do người có thẩm quyền trực tiếp phát hiện, nhưng do trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác của Cảnh sát giao thông hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ trên tất cả các tuyến đường, các điểm, nút giao thông cần thiết, nên không có hình ảnh, tài liệu ghi nhận hành vi vi phạm như: không chấp hành hiệu lệnh của đèn, đi sai phần đường, làn đường, không thắt dây an toàn... thì việc chứng minh gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc.¹

- Tại Khoản 1 Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp sau: Vi phạm hành chính về kế toán...; điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác; bảo vệ môi trường;... thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm...” như vậy theo quy định trên thì thời hiệu xử phạt trong lĩnh vực đất đai là 02 năm. Tuy nhiên, trong lĩnh vực đất đai (cụ thể như việc người sử dụng đất xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp, lấn chiếm đất...) các trường hợp vi phạm thường xảy ra kéo dài trong nhiều năm, đến khi cơ quan quản lý kiểm tra mới phát hiện. Mặt khác, đối với việc xác định các hành vi vi phạm đã kết thúc và các hành vi vi phạm đang diễn ra, hiện nay Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn chưa quy định cụ thể, do đó, gây khó khăn trong việc xác định thời điểm để tính thời hiệu để xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp này.²

- Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định 02 ngày làm việc phải gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành. Thời gian theo quy định này là quá ngắn, khó đảm bảo thực hiện trên thực tế.³

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 118 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “Trường hợp người nghiện ma túy thuộc loại côn đồ hung hãn thì áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc”. Nhưng chưa có văn bản nào hướng dẫn cụ thể về việc xác định thế nào là “côn đồ hung hãn” nên trong thực tế khó áp dụng.⁴

- Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính xác định thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nhưng đối với một số mặt hàng như thuốc lá ngoại nhập lậu, chai mini không được phép nạp lại, vỏ chai mini cũ, bàn sang chiết gas mini trái phép... là tang vật, phương tiện phải tịch thu nhưng không thể xác định giá trị tang vật vì đây là những mặt hàng không được lưu thông trên thị trường, gây khó khăn trong việc xác định thẩm quyền.⁵

- Biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm từ Điều 6 đến Điều 9 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Tuy nhiên, Khoản 12 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định biện pháp khắc phục hậu quả của một số hành vi vi phạm là cho người vi phạm thời hạn 60 ngày để lập thủ tục xin phép

¹ UBND huyện Dầu Tiếng

² UBND huyện Bàu Bàng

³ UBND thị xã Thuận An

⁴ Công an tỉnh

⁵ Sở Công thương

hoặc điều chỉnh giấy phép nếu đủ điều kiện. Hiện nay quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đang mâu thuẫn nhau về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể: đối với hành vi xây dựng công trình không phép hoặc sai phép (không đúng vị trí hoặc lớn hơn diện tích xin phép) trên đất chưa chuyển mục đích theo quy định của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ thì nếu phù hợp với các điều kiện của Luật thì người vi phạm sẽ được 60 ngày lập thủ tục, tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ thì biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp vi phạm này là buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Như vậy, đối với những trường hợp vi phạm 2 hành vi như trên thì phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nào?⁶

- Việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ chưa mang lại tính khả thi khi mà đối tượng vi phạm là cá nhân từ nơi khác đến địa phương thực hiện hành vi vi phạm, nhất là trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, nguyên nhân là do các cá nhân này phần lớn không có tài khoản đề khấu trừ. Mặt khác trong trường hợp người vi phạm cố tình chống đối không thực hiện Quyết định xử phạt thì việc tạm giữ các giấy tờ để đảm bảo thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng chưa mang lại tính khả thi, do đó cần có một biện pháp chế tài mạnh hơn để đảm bảo thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.⁷

- Thẩm quyền quản lý kiểm tra lập biên bản được quy định trong các Nghị định xử phạt vẫn chưa cụ thể dẫn đến tình trạng 5, 6 cơ quan quản lý cùng 1 ngành nghề, lĩnh vực, điển hình là các quy định về thương mại, hàng gian, hàng giả (Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ); quy định về an ninh trật tự (Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ); quy định về văn hóa, quảng cáo (Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ)... Việc nhiều cơ quan cùng quản lý một lĩnh vực như vậy sẽ gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực đó dẫn đến gây bức xúc cho người dân khi vừa mới bị cơ quan này kiểm tra lập biên bản xử lý chưa lâu lại có cơ quan khác đến kiểm tra. Như vậy, dù lực lượng đông nhưng không mạnh và chưa đồng bộ thống nhất còn rời rạc trong cơ chế quản lý của các bộ phận, các ngành trong cùng địa phương.⁸

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ban hành ngày 19/6/2017 chính thức có hiệu lực ngày 01/01/2018 quy định “tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch được tự nguyện đăng ký xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch với cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, trong khi đó, tại điểm a, Khoản 4, Điều 45 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo: “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thẩm định, xếp hạng cơ sở

⁶ UBND thị xã Dĩ An

⁷ UBND thị xã Dĩ An

⁸ UBND thị xã Dĩ An

lưu trú du lịch sau ba tháng, kể từ khi cơ sở lưu trú du lịch chính thức hoạt động kinh doanh”. Như vậy, hành vi vi phạm hành chính bị xử phạt theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 45 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP của Chính phủ không thống nhất với quy định của Luật Du lịch năm 2017.⁹

- Theo Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2017 có hiệu lực ngày 15/1/2018, áp dụng đối với các trường hợp xây dựng công trình sai phép mà phù hợp quy hoạch, không vi phạm chỉ giới xây dựng được lập thủ tục điều chỉnh giấy phép trong thời hạn 60, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Do đó thời gian kéo dài gây khó khăn cho quá trình thực hiện các biện pháp ngăn chặn đối với công trình tiếp tục xây dựng phát sinh và xử lý về sau (so Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 7/12/2007 của Chính phủ và Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ đối với các trường hợp xây dựng sai phép buộc tháo dỡ công trình vi phạm).¹⁰

- Đa số các cơ sở hành nghề kinh doanh thuốc tây đều không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định. Tuy nhiên, Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế lại chỉ quy định về mức phạt tiền còn hình thức phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả thì Nghị định không đề cập tới, điều này dẫn tới tâm lý xem thường pháp luật của người vi phạm họ chỉ thực hiện đóng tiền phạt xong thì vẫn tiếp tục kinh doanh thuốc mặc dù không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định. Vì vậy, cần bổ sung các quy định ngoài hình thức phạt tiền thì các cơ sở kinh doanh thuốc không đủ điều kiện, không có giấy phép đúng quy định phải bị đình chỉ hoạt động đến khi có đầy đủ giấy phép theo quy định.¹¹

- Hiện nay Bộ Luật Hình sự 2017 sửa đổi, bổ sung Luật Hình sự 2015 quy định đối với tội buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự là từ 1.500 bao trở lên. Vì vậy, trường hợp định lượng dưới 1.500 bao sẽ bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, Khoản 22, Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định từ định lượng 500 bao trở lên thì cơ quan đang thụ lý phải chuyển hồ sơ sang cơ quan tố tụng để khởi tố. Như vậy, quy định tại Khoản 22, Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP của Chính phủ đã trái với quy định của Bộ Luật Hình sự hiện hành.¹²

- Quy định tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng

⁹ UBND thị xã Dĩ An

¹⁰ UBND thị xã Dĩ An

¹¹ UBND thị xã Dĩ An

¹² UBND thị xã Dĩ An

cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không khả thi trong thực tiễn áp dụng, cụ thể: hành vi kinh doanh mà không có giấy phép kinh doanh đối với cá nhân và tổ chức được quy định tại Điều này chỉ bị xử phạt với hình thức là phạt tiền ngoài ra không quy định áp dụng hình thức phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi kinh doanh không phép. Điều này dẫn đến tâm lý xem thường pháp luật của các cá nhân, tổ chức kinh doanh thực hiện vi phạm vì chỉ bị phạt tiền sau đó vẫn tiếp tục kinh doanh mà không có một chế tài nào buộc cá nhân, tổ chức vi phạm phải thực hiện việc đăng ký kinh doanh.¹³

- Mức xử phạt đối với các hành vi xả thải vượt chuẩn đối với cá nhân theo quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ là khá cao đối với cá nhân vi phạm là các hộ chăn nuôi trên địa bàn thị xã, hầu hết các hộ này đều là hình thức kinh doanh nhỏ, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra lập biên bản xử lý về hành vi xả thải vượt quy chuẩn thì hầu như không có khả năng thực hiện việc nộp phạt theo quy định dẫn đến các quyết định xử phạt bị treo không thi hành được.¹⁴

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định "...Trường hợp vụ việc vi phạm vừa có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, vừa có hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, thì người đó vẫn phải tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với tất cả các hành vi vi phạm và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt theo quy định" và Khoản 2 Điều 52 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định "Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Khoản 1 Điều này được thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo chức năng và nhiệm vụ được giao, trường hợp phát hiện cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt của mình thì phải lập biên bản vụ việc và phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật". Như vậy, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người thi hành công vụ tại 02 văn bản trên không thống nhất.¹⁵

- Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt đối với hành vi kinh doanh mỹ phẩm nhập lậu, mỹ phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ; điểm c Khoản 1 Điều 51 Nghị định 176/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt đối với hành vi kinh doanh mỹ phẩm đã hết hạn sử dụng. Trong khi đó, tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt đối với hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; Điều 21 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử

¹³ UBND thị xã Dĩ An

¹⁴ UBND thị xã Dĩ An

¹⁵ Công an tỉnh

phạt đối với hành vi vi phạm về thời hạn sử dụng của hàng hóa, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ và có vi phạm khác. Như vậy, cả 02 Nghị định trên đều quy định cùng một hành vi vi phạm, trên thực tế áp dụng phải áp dụng theo quy định của Nghị định nào?¹⁶

- Theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính hành vi “Người nước ngoài không khai báo tạm trú theo quy định hoặc sử dụng chứng nhận tạm trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú ở Việt Nam quá thời hạn từ 15 ngày trở xuống mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép”. Trong khi đó, Điều 33 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam quy định trách nhiệm thực hiện khai báo tạm trú cho người nước ngoài là của cơ sở lưu trú. Như vậy, quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ sẽ không thực hiện được do thay đổi đối tượng bị xử phạt.¹⁷

- Điều 42 Nghị định số 67/2017/NĐ-CP của Chính phủ có quy định phạt tiền đối với hành vi kinh doanh chai LPG mini, LPG chai mini không được phép nạp lại (điểm c khoản 3), bán LPG chai mini nạp lại (điểm 1, khoản 4) nhưng không có hình thức phạt bổ sung là tịch thu tang vật vi phạm là không hợp lý. Lý do: LPG chai mini không được phép nạp lại không đảm bảo an toàn cháy nổ, cần tịch thu hoặc buộc tiêu hủy.¹⁸

- Theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 1, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ quy định: Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính gồm người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu và những người được chỉ huy tàu bay, trưởng tàu và giao nhiệm vụ lập biên bản. Tuy nhiên, các Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ có một số ít chức danh công chức còn phần lớn là nhân viên hợp đồng phụ trách các lĩnh vực như: cán bộ thương mại dịch vụ, cán bộ Tổ quy tắc,... không có thẩm quyền lập biên bản nên rất khó khăn cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.¹⁹

- Về việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, người có thẩm quyền tạm giữ phải ban hành quyết định tạm giữ theo mẫu Quyết định số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ và phải lập biên bản ghi rõ tên, số lượng, chủng loại, tình trạng của tang vật, phương tiện bị tạm giữ, phải có chữ ký của người ra quyết định tạm giữ, giao cho người vi phạm 01 bản. Như vậy, theo quy định trên thì khi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính người ra quyết định tạm giữ phải có mặt tại hiện trường, phải có con dấu của cơ quan kèm theo... Quy định này đã gây rất nhiều khó khăn trong quá trình tạm

¹⁶ UBND huyện Bắc Tân Uyên

¹⁷ Công an tỉnh

¹⁸ Sở Công thương

¹⁹ UBND thành phố Thủ Dầu Một

giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, bởi vì những người có thẩm quyền tạm giữ như Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thì không thể có mặt thường xuyên tại nơi xảy ra vi phạm để ký quyết định, biên bản.²⁰

- Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ vẫn chưa hướng dẫn giải quyết một số nội dung, cụ thể như: chưa quy định xử lý đối với hành vi xây dựng không phép, sai phép ở nông thôn (trước đây Nghị định số 121/2013/NĐ-CP của Chính phủ có quy định đối với hành vi vi phạm này); việc xác định công trình khác quy định tại Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ; căn cứ pháp lý xác định loại công trình phải lập và không phải lập báo cáo kinh tế kỹ thuật; trình tự xử lý những trường hợp người vi phạm không ngừng thi công sau khi đã lập biên bản vi phạm hành chính theo Khoản 12, Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ; trình tự điều chỉnh giấy phép xây dựng sau khi xử phạt vi phạm hành chính; cơ sở pháp lý, cách thức xác định “công trình nhằm mục đích kinh doanh”; “số lợi bất hợp pháp”; xác định thẩm quyền tương ứng với các từng chức danh có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp”; việc xử lý công trình xây dựng không tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình (đối với nhà ở riêng lẻ thì Luật Xây dựng không quy định);... gây khó khăn trong thực tế triển khai thực hiện.²¹

Điểm b Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn xử phạt đối với trường hợp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp làm giảm số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm. Phạt tiền 1 lần tính trên số thuế trốn, số thuế gian lận đối với người nộp thuế vi phạm lần đầu. Cụ thể: Đối với trường hợp người mua có sử dụng hóa đơn bất hợp pháp của người bán nhưng người mua chứng minh việc mua hàng có thật, lỗi do người bán không kê khai thuế bỏ trốn khỏi địa chỉ kinh doanh. Việc xử phạt làm cho người mua bị oan, ảnh hưởng hoạt động doanh nghiệp ngoài việc bị truy thu thuế giá trị gia tăng còn xử lý thuế thu nhập doanh nghiệp.²²

2. Khó khăn, vướng mắc trong các quy định về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Điều 103-Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định:- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định “Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”; tại Điều 4, Điều 8 Thông tư số 05/2018/TT-BCA của Bộ Công an quy định “Cơ quan Công an có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp

²⁰ UBND thị xã Bến Cát

²¹ Sở Xây dựng, UBND thành phố Thủ Dầu Một

²² UBND thị xã Bến Cát

xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” và Thẩm quyền ký “Văn bản đề nghị kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ” tại mẫu số 07 được ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BCA của Bộ Công an là Thủ trưởng cơ quan Công an. Như vậy, thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại 03 văn bản trên không thống nhất với nhau.²³

- Theo quy định của Điều 13 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ thì việc xác định tuổi phải được thể hiện bằng văn bản, tuy nhiên các đối tượng địa phương đưa đi cai nghiện hầu hết là đối tượng sống lang thang, không nghề nghiệp, không có giấy tờ nhân thân. Hơn nữa, khi gửi yêu cầu xác minh về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, cơ quan được yêu cầu cũng không trả lời. Như vậy, việc xác định tuổi của đối tượng chỉ có thể áp dụng hình thức giám định xương, tuy nhiên phương pháp này rất tốn kém, trong trường hợp áp dụng thì cơ quan nào sẽ chi trả phí giám định là một vấn đề gùc mắt tại địa phương.²⁴

- Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 221/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tuy nhiên vấn đề thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị được quy định tại Điều 103, Luật Xử lý vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nghiện ma túy có nơi cư trú hoặc chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm đối với người không có nơi cư trú ổn định và tại Khoản 1, Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“ 1. Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp cá nhân, tổ chức phát hiện người sử dụng ma túy trái phép thì báo cho cơ quan Công an cấp xã nơi người có hành vi vi phạm để lập biên bản và xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ”

Trên thực tế việc phần lớn hồ sơ đề nghị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, công an cấp xã nơi phát hiện đối tượng có kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy lập biên bản vi phạm hành chính và lập hồ sơ đề nghị và trong thời hạn 15 ngày xác minh tình trạng cư trú của người sử dụng ma túy trong các văn bản luật cũng chưa có quy định vấn đề quản lý nghiện như thế nào. Đó đó, hiện nay dù các cơ quan đơn vị có sự phối hợp và thống nhất quy trình, thẩm quyền lập hồ sơ, thành phần hồ sơ để lập hồ sơ đề nghị đưa người nghiện không có nơi cư trú vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng về mặt pháp lý các hồ sơ đề nghị đối với người nghiện không có nơi cư trú ổn định phần lớn khó đảm bảo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục do luật định.²⁵

- Tại Khoản 1 Điều 94 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là người thực hiện hành vi xâm phạm tài sản của tổ chức trong nước hoặc nước ngoài; tài sản, sức khỏe, danh dự,

²³ Công an tỉnh

²⁴ UBND thị xã Dĩ An

²⁵ UBND thành phố Thủ Dầu Một

nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội 02 lần trở lên trong 06 tháng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định. Trong khi đó, tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc đối với đối tượng thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều 92, Khoản 1 Điều 94 Luật Xử lý vi phạm hành chính khi đối tượng đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đã ít nhất hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm đó trong 06 tháng. Như vậy đối tượng bị lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ không thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính.²⁶

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 99, Khoản 3 Điều 101 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định việc cơ quan đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc phải thông báo cho người bị đề nghị áp dụng (cha mẹ hoặc người đại diện của họ) về việc lập hồ sơ và Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Nhưng Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành luật này không quy định chế tài xử lý đối với gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị để cho họ bỏ trốn sau khi đã được thông báo, nên trong thực tế nhiều gia đình không thực hiện việc quản lý người bị đề nghị, thậm chí một số gia đình còn hỗ trợ, giúp đỡ để người này bỏ trốn trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng.²⁷

- Theo quy định tại Điểm c và Điểm đ Khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 56/2016/NĐ-CP của Chính phủ có quy định:

“c) Đối tượng là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, trong thời hạn 06 tháng đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi trộm cắp, lừa đảo, đánh bạc, gây rối trật tự công cộng mà lại tiếp tục thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên đến lần thứ ba nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm này, thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm hành chính nêu trên.

đ) Đối tượng là người từ đủ 18 tuổi trở lên, trong thời hạn 06 tháng đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi xâm phạm tài sản của cơ quan, tổ chức; tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân hoặc người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội mà lại tiếp tục thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên đến lần thứ ba nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị lập biên bản vi phạm hành chính đối với lần vi phạm này, thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm hành chính nêu trên.”

²⁶ UBND huyện Bàu Bàng

²⁷ Công an tỉnh

Tuy nhiên, các nội dung quy định này lại không nêu rõ lần thứ ba vi phạm của đối tượng có bị giới hạn trong thời gian 06 tháng tính kể từ lần vi phạm thứ nhất hay không, dẫn đến vướng mắc, khó khăn trên thực tế khi áp dụng.²⁸

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Cơ sở vật chất, kỹ thuật và kinh phí

- Ở địa phương, nhất là ở cấp xã không có đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý đối với các hành vi vi phạm như trong lĩnh vực môi trường, không có máy đo tiếng ồn, khói bụi để làm cơ sở xử lý vi phạm về tiếng ồn và khói bụi gây ô nhiễm môi trường;

- Nguồn kinh phí cho việc lập hồ sơ, đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bồi dưỡng cán bộ y tế làm công tác xét nghiệm, xác định tình trạng nghiện còn thiếu, chưa được bố trí trong ngân sách.

b) Tổ chức bộ máy, nhân sự

Lực lượng cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác xử lý vi phạm hành chính đa số mới được tuyển dụng, đang trong quá trình tiếp cận công việc nên chưa có kinh nghiệm. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại một số cơ quan, đơn vị còn gặp khó khăn, hầu hết đều kiêm nhiệm, do vậy phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện công tác này.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

- Công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong thời gian qua tuy đã được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh cũng như sự nỗ lực thực hiện từ phía các cơ quan, đơn vị nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, chưa có tác động nhiều đến lực lượng người lao động, công nhân, dân nhập cư;

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: việc tổ chức các lớp kỹ năng chuyên sâu chưa được nhiều, cần phải đổi mới trong việc tập huấn theo hướng tăng cường trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật.

3. Về việc báo cáo, thống kê

Vẫn còn một số đơn vị, địa phương chưa thật sự phối hợp, chủ động trong công tác báo cáo, thống kê dẫn đến tình trạng báo cáo chậm so với yêu cầu, báo cáo không đáp ứng các nội dung theo quy định gây ảnh hưởng đến kết quả chung của toàn tỉnh.

4. Những khó khăn, vướng mắc khác

- Số người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng chưa được thực hiện theo đúng quy định mà chủ yếu qua việc phối hợp cùng với gia đình người nghiện để tự cai

²⁸ Sở Tư pháp

nghiện là chính, chưa có sự hỗ trợ cụ thể về cơ sở vật chất cũng như tư vấn, hỗ trợ về y tế... Mặt khác, hầu hết người nghiện đều không tự giác khai báo, đăng ký cai nghiện; một số gia đình còn bao che cho người nghiện; các đối tượng thường lén lút sử dụng ma túy, sống lang thang không nơi cư trú ổn định; một số người từ địa phương khác đến sinh sống nên rất khó phát hiện và tổ chức cai nghiện. Việc xác minh nơi cư trú của người nghiện ma túy để xác định thẩm quyền còn gặp khó khăn do người nghiện không cung cấp nơi thường trú hoặc cung cấp không chính xác; việc xác minh chưa đảm bảo về mặt thời gian do phụ thuộc vào việc gửi văn bản xác minh từ cơ quan công an nơi thường trú của người nghiện.²⁹

- Hầu hết các trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng không thi hành đều có biện pháp khắc phục hậu quả là tháo dỡ công trình vi phạm mà theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP của Chính phủ thì chi phí cưỡng chế do người vi phạm chịu nhưng thực tế tất cả các trường hợp đều không truy thu được của người vi phạm. Nếu đơn vị dùng ngân sách thì khó thu hồi được còn không dùng ngân sách thì không có nguồn để thực hiện được, dẫn đến tâm lý xem thường pháp luật của người dân.³⁰

- Hiện nay vẫn chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, do vậy cơ chế về chia sẻ và cung cấp thông tin các đối tượng vi phạm hành chính chưa có, nên rất khó xác định đối với những trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, tái phạm để được xem là tình tiết tăng nặng trong quá trình xử lý vi phạm hành chính.³¹

- Khoản 31 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều 25 Nghị định 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ, theo đó, thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 hàng năm; đối với báo cáo hàng năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm. Còn theo quy định của Thông tư số 10/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp, thời điểm lấy số liệu của báo cáo định kỳ 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến 31 tháng 3 năm sau; đối với báo cáo hàng năm thì thời điểm lấy số liệu từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau. Như vậy thời điểm lấy số liệu báo cáo của Thông tư số 10/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp chưa thống nhất với Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ.³²

- Hiện nay, chưa có một trình tự cụ thể để xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng, khi lập biên bản không xác định được chủ công trình xây dựng vi phạm, gây khó khăn trong công tác xử lý vi phạm hành chính như phạt tiền, cưỡng chế, tịch thu tang vật vi phạm... Nguyên nhân chính là do các chủ công trình cố tình lánh mặt nhất là các trường hợp xây dựng trong khu phân lô tự phát.³³

²⁹ UBND huyện Dầu Tiếng

³⁰ UBND thị xã Dĩ An

³¹ UBND huyện Phú Giáo

³² Cục Hải quan

³³ UBND thị xã Dĩ An

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương rà soát các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, sớm sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi, thuận lợi trong quá trình thực tế áp dụng văn bản quy phạm pháp luật;

- Kiến nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn các nội dung khó khăn, vướng mắc nêu trên, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình áp dụng các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Kiến nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về công tác xử phạt vi phạm hành chính trên từng lĩnh vực để trang bị kiến thức quản lý nhà nước và kỹ năng xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia công tác này; tạo điều kiện để các địa phương được gặp gỡ, trao đổi giải đáp xử lý đối với các vấn đề khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính;

- Có quy định về phân định thẩm quyền quản lý trong từng lĩnh vực xử phạt cụ thể, tránh tình trạng một lĩnh vực nhưng lại nhiều cơ quan quản lý gây phiền hà cho dân;

Trên đây là báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương 06 tháng đầu năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Tư pháp để tổng hợp và hướng dẫn, chỉ đạo./.

Nơi nhận: *UK*

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam BTP;
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP (L, V), Th;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm





Mẫu số 1

HỢP SỔ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH (*)
 Số đơn tương bị xử phạt (đối tượng) BC-UBND ngày 25/11/2018 của UBND tỉnh Bình Định

Số vụ vi phạm (vụ)			Số vụ chuyên xử lý bằng hình thức khác			Số quyết định XPVPHC (quyết định)			Tình hình thi hành các quyết định XPVPHC																																																															
Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Chia ra	Chia ra		Chia ra		Chia ra	Chia ra																																																										
Số vụ	Tổng số		Số vụ	Tổng số		Nam	Nữ		Nam	Nữ	Đã thi hành	Chưa thi hành xong			Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)																																																						
6.452	1	Tổng số	6.431	2	Số vụ đã bị xử phạt	20	3	Số vụ chưa xử phạt	1	4	Tổng số	1	5	Truy cứu TNHS	1	6	Áp dụng biện pháp thay thế đối với NCTN	0	7	Tổng số	6.449	8	Tổ chức	1.136	9	Tổng số	5.313	10	Tổng số	5.297	11	Nam	4.273	12	Nữ	1.024	13	Tổng số	16	14	Nam	14	15	Nữ	2	16	Tổng số	6.452	17	Đã thi hành	5.842	18	Chưa thi hành xong	610	19	Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)	0	20	Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)	1	21	Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)	1	22	Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)	2	23	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)	1.454.090.000	24	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)	36.089.522.183

GIẢI THÍCH MẪU SỐ 1

(*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập Báo cáo.

Cột (1) = Cột (2 + 3 + 4).

Cột (4) = Cột (5 + 6).

Cột (6): Biện pháp nhắc nhở.

Cột (7) = Cột (8 + 9).

Cột (9) = Cột (10 + 13).

Cột (10) = Cột (11 + 12).

Cột (13) = Cột (14 + 15).

Cột (16) = Cột (17 + 18).

Cột (17): Đã thực hiện xong hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khác phục hậu quả.

Cột (18): Bao gồm các quyết định XPVPHC chưa được thi hành và các quyết định XPVPHC đã được thi hành nhưng chưa thi hành xong.

TNHS: Trách nhiệm hình sự.

NCTN: Người chưa thành niên.

XPVPHC: Xử phạt vi phạm hành chính.